

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/HS-ST
Ngày 29-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hợp;

Bà Lương Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thu Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Lệ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Văn L; tên gọi khác: Không, sinh ngày 27 tháng 11 năm 1988, tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C và bà Hoàng Thị N; có vợ: Đinh Thị L, sinh năm 1997; có 01 con sinh năm 2016; tiền sự: Có 01 tiền sự; tiền án: Có 01 tiền án; nhân thân: Ngày 08-11-2017 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích); ngày 14-8-2019 bị Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (chưa hết thời hiệu). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-6-2020 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng N, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lý Văn H, sinh năm 1969; trú tại: Khu 2, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Anh Lộc Văn D, sinh năm 1995; trú tại: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Chị Đình Thị L, sinh năm 1997; trú tại: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Bàn Văn T, sinh năm 1996. Vắng mặt;

2. Anh Lộc Văn C, sinh năm 2001. Vắng mặt;

3. Anh Phương Văn V, sinh năm 1982. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 03-6-2020, Tổ công tác Đoàn biên phòng Tân Thanh phối hợp với Công an huyện Văn Lãng đang làm nhiệm vụ tại khu vực phía sau Chùa T, thuộc khu 1, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, phát một người nam giới đang ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát 12F7-2xx1 có nhiều biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã đến yêu cầu kiểm tra, người nam giới tự khai họ tên là Hoàng Văn L, đồng thời tự giác lấy ra 01 chiếc đèn pin màu vàng, để trong túi quần bên phải đang mặc trên người, giao nộp cho Tổ công tác và khai nhận trong nắp đuôi đèn pin có chứa ma túy. Tổ công tác nhận và mở nắp đuôi đèn pin ra kiểm tra, phát hiện trong nắp đuôi đèn pin có 01 gói giấy ăn có chứa 05 gói giấy kẻ ô ly màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng nghi là nghi túy Heroine. Tổ công tác đã đưa Hoàng Văn L cùng tang vật về trụ sở Đoàn biên phòng Tân Thanh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 16 giờ 00 phút ngày 03 tháng 6 năm 2020.

Tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ gồm: 01 gói giấy bên trong có 05 gói giấy kẻ ô ly màu trắng bên trong mỗi gói giấy chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroine được niêm phong ký hiệu “QT Hoàng Văn L”; 01 chiếc đèn pin dài khoảng 10cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh; 550.000 (năm trăm năm mươi nghìn) đồng được niêm phong ghi chữ “tiền Hoàng Văn L 1”; 12.000.000 (mười hai triệu) đồng được niêm phong ghi chữ “tiền Hoàng Văn L 2”.

Cùng ngày 03-6-2020, Đoàn biên phòng Tân Thanh tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn L tại thôn N, xã T, phát hiện thu giữ gồm: 01 hộp nhựa màu đỏ bên trong có chứa 03 gói nhỏ, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroine phát hiện trong lỗ gạch ba banh dưới chân giường ngủ, được niêm phong trong phong bì ghi chữ “KX Hoàng Văn L”; 04 túi nilon màu trắng có chiều dài 11cm x 7,5cm phát hiện dưới đệm giường

ngủ; 01 kéo dài 22cm, cán nhựa màu đỏ; 01 quyển vở học sinh chiều dài 25cm x 18cm; tiền Việt Nam 1.000.000 đồng được niêm phong trong phong bì ghi chữ “KX tiền Hoàng Văn L”.

Tại Bản kết luận giám định số 162/KL-PC09 ngày 04-6-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong 05 (năm) gói giấy màu trắng, kẻ ô ly, tất cả được niêm phong trong 01 (một) phong bì ghi chữ “QT Hoàng Văn L” gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,275 gam (đã trừ bì) và 03 gói giấy màu trắng, kẻ ô ly được niêm phong trong phong bì ghi chữ “KX Hoàng Văn L” đều là chất ma túy heroine có tổng khối lượng 0,180 gam (đã trừ bì);

Tại Kết luận giám định số 220/KLGD-PC09 ngày 24-6-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm: 13.550.000 (mười ba triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng, trong gói niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Quá trình điều tra bị cáo Hoàng Văn L khai nhận: Từ tháng 3-2020, Hoàng Văn L đến cửa khẩu T thuê nhà trọ ở cùng với Bàn Văn T, để hàng ngày đi vác hàng thuê. Nhưng từ đầu tháng 05-2020, Hoàng Văn L không đi vác hàng thuê nữa mà đi bán ma túy thuê cho đối tượng tên T để kiếm lời. Mỗi lần T đưa cho L từ khoảng 20 đến 40 gói ma túy để cho bán lẻ cho các đối tượng nghiện trên địa bàn xã T. Hình thức bán chủ yếu nếu có ai gọi điện thoại thì L mang đi cho, thỉnh thoảng chỉ có một mình ở phòng trọ thì bán tại phòng. Từ đầu tháng 5-2020, L đã bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện nhưng không nhớ được hết, chỉ nhớ được tên một số người nghiện quen biết cụ thể sau: Khoảng 12 giờ ngày 01-6-2020 bán cho Lộc Văn C 01 gói với giá 100.000 đồng; khoảng 09 giờ ngày 02-6-2020 bán cho Lộc Văn C 01 gói với giá 100.000 đồng; khoảng 19 giờ ngày 31-5-2020 bán cho Bàn Văn T 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng; bán cho Phương Văn V nhiều lần, nhưng chỉ nhớ vào thời gian khoảng 09 giờ ngày 02-6-2020 bán cho Phương Văn V 01 gói với giá 100.000 đồng, sau khi mua ma túy xong người nghiện mang ma túy đi đâu sử dụng Hoàng Văn L không biết.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 01-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hoàng Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Bị cáo thấy việc làm của mình là sai vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08

năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định và 01 chiếc đèn pin, 01 lọ nhựa, 01 kéo sắt, 01 quyển sổ, 04 túi nilon; tịch thu hóa giá 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA đã sử dụng vào việc phạm tội, sung ngân sách Nhà nước; tịch thu số tiền 9.550.000 đồng là tiền do bán ma túy mà có, sung ngân sách Nhà nước. Trả lại cho bị cáo 1.000.000 đồng; trả cho chị L 3.000.000 đồng; trả cho ông Lý Văn H 01 xe mô tô.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo thành khẩn khai báo, là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo không có tài sản gì, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo Hoàng Văn L thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Từ đầu tháng 5-2020, Hoàng Văn L đã bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện nhưng không nhớ được hết, chỉ nhớ được tên một số người nghiện quen biết cụ thể sau: Khoảng 12 giờ gày 01-6-2020 bán cho Lộc Văn C 01 gói với giá 100.000 đồng; khoảng 09 giờ gày 02-6-2020 bán cho Lộc Văn C 01 gói với giá 100.000 đồng; khoảng 19 giờ ngày 31-5-2020 bán cho Bàn Văn T 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng; bán cho Phương Văn V nhiều lần, nhưng chỉ nhớ vào thời gian khoảng 09 giờ ngày 02-6-2020 bán cho Phương Văn V 01 gói với giá 100.000 đồng. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn L có đủ yếu tố cấu

thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng muốn có ma túy để sử dụng, nên bị cáo đã cố ý thực hiện.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án, theo bản án số 65/2017/HSST ngày 08-11-2017 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích); tiền sự ngày 14-8-2019 bị Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (chưa hết thời hiệu), bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tại địa phương và xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tiếp tay làm lan truyền tệ nạn nghiện hút ma túy, gây nguy hại rất lớn cho xã hội về nhiều mặt, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo bị nhân dân lên án mạnh mẽ và bị pháp luật nghiêm cấm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa giáo dục chung. Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn L là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không sở hữu tài sản chung, tài sản riêng gì có giá trị (thể hiện tại biên bản xác minh ngày 18-8-2020), tuy bị cáo có số tiền đang tạm giữ là tiền đi làm thuê mà có, nhưng chỉ có 1.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với người đàn ông tên T đưa ma túy cho bị cáo bán và đối với người đàn ông tên H ngày 03-6-2020 đã mua 05 gói ma túy với bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã tiến hành xác minh đối với những

người này, nhưng do bị cáo Hoàng Văn L không biết họ, địa chỉ cụ thể, nên không xác định được.

[10] Đối với Bàn Văn T là người ở cùng phòng trọ với bị cáo Hoàng Văn L. Quá trình ở trọ, do hàng ngày T đi vác hàng từ sáng đến tối mới về, nên không biết bị cáo cất giấu ma túy trong phòng trọ nhằm mục đích bán lẻ. Đến đầu tháng 6-2020 T mới biết và được mua ma túy với bị cáo 01 lần, 01 gói với giá 100.000 đồng và được bị cáo cho 01 lần, 01 gói ma túy để sử dụng, không lấy tiền do ở cùng phòng trọ với nhau. Hành vi của Bàn Văn T chưa đủ yếu tố cấu thành tội không tố giác tội phạm, nên không liên quan.

[11] Đối với ông Lý Văn H cho anh Lộc Văn D mượn xe mô tô và anh Lộc Văn D lại cho bị cáo Hoàng Văn L mượn xe mô tô. Nhưng ông Lý Văn H và anh Lộc Văn D đều không biết bị cáo Hoàng Văn L mượn xe đi mua bán ma túy, nên không liên quan.

[12] Tại phiên tòa những người làm chứng anh Lộc Văn C, Phương Văn V, Bàn Văn T đều vắng mặt, nhưng trong bản tự khai và các biên bản ghi lời khai tại Cơ quan điều tra, tất cả đều khẳng định được mua ma túy với bị cáo Hoàng Văn L để sử dụng trái phép. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tách và chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân xã nơi các đối tượng cư trú, để đưa vào diện quản lý giáo dục theo quy định của pháp luật.

[13] Về vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định niêm phong trong 01 phong bì ghi chữ “QT Hoàng Văn L” cũ, có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai mới. Bên trong có 01 gói giấy đựng 0,234 gam Heroine và toàn bộ các vỏ bao gói cũ; 01 phong bì ghi chữ “KX Hoàng Văn L” cũ, có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai mới. Bên trong có 01 gói giấy đựng 0,147 gam Heroine và toàn bộ các vỏ bao gói cũ, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 chiếc đèn pin dài khoảng 10cm; 01 lọ nhựa màu đỏ bề mặt chữ “BIG BABOL”; 01 kéo sắt dài khoảng 22cm, cán bằng nhựa màu đỏ; 01 quyển sổ (vở học sinh) có diện 25cm x 18cm; 04 túi nilon màu trắng có diện 11cm x 7,5cm, là vật liên quan đến việc phạm tội và không có giá trị, tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đã qua sử dụng, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước; đối với số tiền 9.550.000 (chín triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng, là tiền do bị cáo bán ma túy mà có, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng, là tiền của chị Đinh Thị L gửi cho bị cáo để mua xe, nên trả lại cho chị Đinh Thị L; đối với số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng, là tiền của bị cáo đi vác hàng thuê mà có, nên trả lại cho bị cáo. (Tất cả số tiền trên đã giám định, niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu bằng chữ viết tay “Tiền Hoàng Văn L 1”; 01 phong bì thư ký hiệu bằng chữ viết tay “Tiền Hoàng Văn L 2”; 01 phong bì thư ký hiệu bằng chữ viết tay “KX tiền Hoàng Văn L”, đều có dấu của Đoàn biên phòng Tân

Thanh tại phần giáp lai); đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu xanh, biển kiểm soát 12F7-2xx1, xe cũ, không có yếm xe, không có gương chiếu hậu, là xe của ông Lý Văn H, nên trả lại cho ông Lý Văn H.

[14] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 08 (tám) năm tù, thời hạn tính từ ngày 03 tháng 6 năm 2020.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy gồm: Toàn bộ số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu bằng chữ viết tay “QT Hoàng Văn L” cũ, có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai mới. Bên trong có 01 gói giấy đựng 0,234 gam Heroine và toàn bộ các vỏ bao gói cũ; 01 phong bì ký hiệu bằng chữ viết tay “KX Hoàng Văn L” cũ, có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai mới. Bên trong có 01 gói giấy đựng 0,147 gam Heroine và toàn bộ các vỏ bao gói cũ và 01 chiếc đèn pin dài khoảng 10cm; 01 lọ nhựa màu đỏ bề mặt chữ “BIG BABOL”; 01 kéo sắt dài khoảng 22cm, cán bằng nhựa màu đỏ; 01 quyển sổ (vở học sinh) có diện 25cm x 18cm; 04 túi nilon màu trắng có diện 11cm x 7,5cm.

Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đã qua sử dụng, có số seri: 3515300xxxxxxx, bên trong lắp 01 sim Viettel và (nắp pin bị bung).

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 9.550.000 (chín triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn L số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng;

Trả cho chị Đinh Thị L số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

(Tất cả số tiền trên đã giám định, niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu bằng chữ viết tay “Tiền Hoàng Văn L 1”; 01 phong bì thư ký hiệu bằng chữ viết tay “Tiền Hoàng Văn L 2”; 01 phong bì thư ký hiệu bằng chữ viết tay “KX tiền Hoàng Văn L ”, đều có dấu của Đoàn biên phòng Tân Thanh tại phần giáp lai).

Trả cho ông Lý Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu xanh, biển kiểm soát 12F7-2xx1, số máy 5VT2xxxx6, xe cũ nát, không có yếm xe, không có gương chiếu hậu.

(Các vật chứng trên được ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06-10-2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQ điều tra Công an huyện Văn Lãng;
- Nhà tạm giữ Công an h. Văn Lãng;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS h. Văn Lãng, t. Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VP- hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Triệu Thị Máy

